TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:14/2022/HNGĐ-ST
Ngày 15-3-2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 03 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 408/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021 về việc Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993; thường trú: Ấp S, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1994; thường trú: 3A/11 khu phố Q, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 10 năm 2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Kim Th tự nguyện sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai vào ngày 08/03/2018. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống cùng gia đình chồng tại ấp S, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung,

vợ chồng sống cùng nhà nhưng mạnh ai lấy sống. Chị Nguyễn Thị Kim Th đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ năm 2019 đến nay. Anh Nguyễn Văn T xác định vợ chồng không còn tình cảm, không muốn sinh sống chung nhà cùng chị T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phía bị đơn chị Nguyễn Thị Kim Th:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim Th có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của anh Nguyễn Văn T nhưng chị Nguyễn Thị Kim Th không có ý kiến. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị Kim Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 08/02/2022 nhưng chị Th vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của anh T.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về hôn nhân, anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Kim Th có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống không hạnh phúc do mâu thuẫn kéo dài, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn là có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Anh Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim Th. Chị Nguyễn Thị Kim Th thường trú: 3A/11 khu phố Q, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Theo biên bản xác minh ngày 08/12/2021 của Tòa án tại Công an phường B, thành phố Dĩ An xác định bị đơn chị Nguyễn Thị Kim Th có hộ khẩu thường trú tại: 3A/11 khu phố Q, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương và hiện nay vẫn còn sinh sống tại địa phương. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết để triệu tập chị Nguyễn Thị Kim T làm việc nhưng chị T vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc. Chị

Nguyễn Thị Kim T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa vào ngày 24/02/2022 và ngày 15/3/2022 nhưng chị Nguyễn Thị Kim Th vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Kim Th là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai vào ngày 08/03/2018 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17 nên quan hệ hôn nhân của anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Kim T là hợp pháp.

Anh Nguyễn Văn T xác định cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, hai vợ chồng sống cùng nhà nhưng mạnh ai lấy sống, chị Th và anh T đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Mâu thuẫn kéo dài dẫn đến việc anh T không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn chị Th. Bản thân chị Nguyễn Thị Kim Th, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập chị Th đến tham gia phiên hòa giải để hòa giải mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị Th không có mặt và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều này chứng tỏ chị Th không muốn hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Qua đó thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng của anh T đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh Nguyễn Văn T yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật, nên có cơ sở chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim Th (Giấy chứng nhận kết hôn số 17 do Ủy ban nhân dân xã Túc Trưng, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 08/03/2018).

2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003250 ngày 08/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

4. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự (02);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (01);
- CCTHADS thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Quyết